TỈNH ĐOÀN BÌNH PHƯỚC
BCH ĐOÀN HUYỆN ĐỒNG PHÚ
***
Số: 75 - CV/HĐTN
"V/v trích nộp đoàn phí năm 2018"

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Đồng Phú, ngày 30 tháng 7 năm 2018

Kính gửi: **Các cơ sở Đoàn trực thuộc.**

Căn cứ Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khóa XI, nhiệm kỳ 2017-2022;

Căn cứ Thông báo số 35-TB/TĐTN-TC ngày 12/7/2018 của Tỉnh đoàn Bình Phước về việc trích nộp Đoàn phí năm 2018;

Ban Thường vụ Huyện đoàn thông báo đến các cơ sở Đoàn trích nộp đoàn phí năm 2018, cụ thể như sau:

1. Đối tượng: 100% đoàn viên, kể cả đảng viên tham gia sinh hoạt Đoàn đều phải thực hiện nghĩa vụ đóng góp đoàn phí theo quy định.

2. Mức đóng góp:

- Đối với đoàn viên không hưởng lương: 2.000đ/tháng/đoàn viên.

- Đối với đoàn viên hưởng lương: 5.000đ/tháng/đoàn viên.

3. Tỷ lệ trích nộp:

- Chi đoàn trực thuộc Đoàn cơ sở trích nộp 1/3 đoàn phí thu được về Đoàn cơ sở.

- Đoàn cơ sở và Chi đoàn cơ sở trực thuộc Huyện đoàn trích nộp 1/3 đoàn phí thu được về Huyện đoàn.

(có bảng trích nộp gửi kèm)

Ban Thường vụ Huyện đoàn đề nghị các cơ sở Đoàn trực thuộc khẩn trương triển khai thực hiện và nộp về Văn phòng Huyện đoàn (nộp trực tiếp cho đ/c Nguyễn Thị Tiên), hạn chót là ngày **30/9/2018**.

Nơi nhận:
- BTV Huyện đoàn;
- Các cơ sở Đoàn;
- Lưu VP, Website Huyện đoàn.

TM. BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ĐOÀN
BÍ THƯ

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
BAN CHẤP HÀNH ĐOÀN H.ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Nguyễn Thị Thu Hà

TỈNH ĐOÀN BÌNH PHƯỚC
BCH ĐOÀN HUYỆN ĐỒNG PHÚ
***

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

BẢNG TỔNG HỢP

Mức trích nộp Đoàn phí năm 2018

(Kèm theo Công văn số: .... CV/HĐTN ngày ... tháng ... năm 2018 của BTV Huyện Đoàn Đồng Phú)

Stt	Đơn vị	Số lượng Đoàn viên			Mức thu tại Chi đoàn trực thuộc Đoàn cơ sở			Mức thu tại Đoàn cơ sở trực thuộc Huyện đoàn			Số tiền trích nộp về huyện	Ghi chú
		Tổng	ĐV hưởng lương	ĐV không hưởng lương	Hưởng lương	Không hưởng lương	Cộng	Hưởng lương	Không hưởng lương	Cộng		
1	Đoàn xã Thuận Lợi	118	35	83	2.100.000	1.992.000	4.092.000	700.000	664.000	1.364.000	454.667	
2	Đoàn xã Thuận Phú	126	54	72	3.240.000	1.728.000	4.968.000	1.080.000	576.000	1.656.000	552.000	
3	Đoàn xã Đồng Tiến	135	33	102	1.980.000	2.448.000	4.428.000	660.000	816.000	1.476.000	492.000	
4	Đoàn xã Đồng Tâm	125	41	84	2.460.000	2.016.000	4.476.000	820.000	672.000	1.492.000	497.333	
5	Đoàn xã Tân Phước	114	30	84	1.800.000	2.016.000	3.816.000	600.000	672.000	1.272.000	424.000	
6	Đoàn xã Tân Hưng	117	24	93	1.440.000	2.232.000	3.672.000	480.000	744.000	1.224.000	408.000	
7	Đoàn xã Tân Lợi	113	30	83	1.800.000	1.992.000	3.792.000	600.000	664.000	1.264.000	421.333	
8	Đoàn xã Tân Hòa	140	40	100	2.400.000	2.400.000	4.800.000	800.000	800.000	1.600.000	533.333	
9	Thị trấn Tân Phú	140	40	100	2.400.000	2.400.000	4.800.000	800.000	800.000	1.600.000	533.333	
10	Đoàn xã Tân Tiến	130	40	90	2.400.000	2.160.000	4.560.000	800.000	720.000	1.520.000	506.667	

11	Đoàn xã Tân Lập	176	38	138	2.280.000	3.312.000	5.592.000	760.000	1.104.000	1.864.000	621.333	
12	Khối Đảng - đoàn thể	20	20		1.200.000	0	1.200.000	400.000	0	400.000	133.333	
13	VP UBND & HĐND	23	23		1.380.000	0	1.380.000	460.000	0	460.000	153.333	
14	TA – VKS – THA	18	18		1.080.000	0	1.080.000	360.000	0	360.000	120.000	
15	Ngành Tài chính	12	12		720.000	0	720.000	240.000	0	240.000	80.000	
16	Công an	60	60		3.600.000	0	3.600.000	1.200.000	0	1.200.000	400.000	
17	Quân sự	5	5		300.000	0	300.000	100.000	0	100.000	33.333	
18	Trung tâm y tế	33	33		1.980.000	0	1.980.000	660.000	0	660.000	220.000	
19	Tài nguyên & Môi trường	34	34		2.040.000	0	2.040.000	680.000	0	680.000	226.667	
20	Chi cục Thuế	11	11		660.000	0	660.000	220.000	0	220.000	73.333	
21	PTDTNT-THCS ĐP	21	21		1.260.000	0	1.260.000	420.000	0	420.000	140.000	
22	TTGDTX	30	9	21	540.000	378.000	918.000	180.000	126.000	306.000	102.000	
23	THPT Đồng Phú (tạm tính)	890	33	857	1.980.000	15.426.000	17.406.000	660.000	5.142.000	5.802.000	1.934.000	
24	THCS &THPT Đông Tiến (tạm tính)	373	17	356	1.020.000	6.408.000	7.428.000	340.000	2.136.000	2.476.000	825.333	
Tổng cộng		**2.964**	**701**	**2.263**	**42.060.000**	**46.908.000**	**88.968.000**	**14.020.000**	**15.636.000**	**29.656.000**	**9.885.333**	